

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày 27 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK.
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hồi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vĩnh Trung.
2. Ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/HSST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đắc T – sinh năm 1990.

Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT: Xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn E B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Lê Đắc T1 - Sinh năm: 1959; Con bà: Đỗ Thị P - Sinh năm: 1960; Có vợ là Lê Thị Huyền Tr - sinh năm 1998. Con Lê Huỳnh Đ - sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Vườn quốc gia Y Đ.

Trụ sở: Xã K, huyện Buôn Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tuấn L – Giám đốc vườn Quốc gia Y Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H1 – Chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm vườn Quốc gia Y Đ (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Hoài N – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 8, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn H2 – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Buôn J, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 22 tháng 4 năm 2017, ông Trần Hoài N và ông Nguyễn Văn H2 là kiểm lâm viên thuộc đội kiểm lâm cơ động, hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Y Đ, nhận lệnh điều động của lãnh đạo hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Y Đ về việc truy tìm và xác minh xe ô tô biển kiểm soát 47 L-xxx- xx nghi vãn vận chuyển lâm sản trái phép đang lưu thông trên đường tỉnh lộ 1, hướng từ xã K đi về thành phố B2, theo tin báo của quần chúng nhân dân. Ngay sau đó, ông H2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – xxxx chở ông N lưu thông trên đường tỉnh lộ X để truy tìm chiếc xe ô tô nghi vãn nêu trên. Khi ông H2 điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường thuộc Buôn N, xã E2, huyện B thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 47S1-xxx- xx do Lê Đắc T điều khiển cùng chiều phía trước, do muốn vượt xe mô tô của T nên ông H2 đã bấm còi liên tục đồng thời theo sát chiếc xe mô tô do T điều khiển. Thấy xe ô tô phía trước bấm còi nhiều lần và ngay sát phía mình, nên T tức giận cầm đá có sẵn trên xe ném 4 hòn đá liên tiếp về phía đầu xe ô tô Biển kiểm soát 47C – xxxxx do ông H2 điều khiển. Tuy nhiên chỉ có 01 viên trúng vào nắp ca pô và văng lên kính chắn gió làm rạn kính chắn gió phía bên trái của xe ô tô. Sau khi ném xong, T tiếp tục điều khiển xe mô tô lạng lách phía trước không cho xe ô tô vượt lên, khi đến Trung tâm huyện B, T điều khiển xe mô tô vào đường tránh và bỏ chạy. Cùng ngày, do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Đắc T đã tự nguyện đến Cơ quan Công an khai báo về hành vi của mình.

Vật chứng của vụ án đã tạm giữ gồm: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C – xxxx, nhãn hiệu ISUZU, màu sơn xanh, số máy xxxxxx, số khung S77Hxxxxxxxx; 01 xe mô tô SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 47S1-xxx- xx

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại Km 30, tỉnh lộ 1 thuộc địa phận Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tại hiện trường phát hiện thu giữ một số cục đá có kích thước (5x8x2)cm, (5x8x2)cm, (18x2x5)cm, (3x1,5x1,5)cm, (7x5x4)cm, (20x8x8)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 26/4/2017, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô biển kiểm soát 47C - xxxxx là: 2.407.290 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, đại diện hạt kiểm lâm vườn Quốc gia Yók Đôn đã yêu cầu Lê Đắc T bồi thường chi phí sửa chữa và thay mới phần hư hỏng của chiếc xe ô tô là 7.000.000 đồng. Lê Đắc T đã bồi thường theo yêu cầu của Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Y Đ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Ngày 26/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 18 trả lại chiếc xe biển kiểm soát 47C – xxxxx, nhãn hiệu ISUZU, màu sơn xanh, số máy xxxxxx, số khung S77Hxxxxxxxx cho Vườn Quốc gia Yók Đôn là phù hợp.

Ngày 11/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra quyết định trả vật chứng số 01, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47S1 –xxx-xx cho bị cáo Lê Đắc T vì xe không phải dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đắc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu.

Nguyên đơn dân sự đã nhận đủ khoản bồi thường thiệt hại do bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm. Về xử lý hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan: Ông Trần Hoài N và ông Nguyễn Văn H2 chấp nhận những lời trình bày của bị cáo là đúng sự thật, không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Lê Đắc T về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 143 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo phạm tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý bị cáo và phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, không đề cập.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trả lại chiếc xe mô tô BKS 47S1-xxx-xx cho Lê Đắc T, quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của CQCSĐT Công an huyện Buôn Đôn trả lại chiếc xe ô tô BKS 47C- xxxxx, hiệu ISUZU, màu sơn xanh, số máy xxxxxx, số khung S77Hxxxxxxxxx cho Vườn quốc gia Y Đ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy một số cục đá Lê Đắc T sử dụng để thực hiện tội phạm, có đặc điểm như trong biên bản bàn giao tang vật ngày 15/8/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lê Đắc T là người đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Nhưng vào khoảng 8 giờ ngày 22/4/ 2017, khi ông Trần Hoài N và ông Nguyễn Văn H2 đang điều khiển chiếc ô tô BKS 47C- xxxxx của Vườn Quốc gia Y Đ để truy tìm chiếc xe ô tô nghi vấn vận chuyển lâm sản trái phép trên đường tỉnh lộ 1, đoạn đường thuộc buôn N, xã E. Thấy T đi mô tô phía trước, ông H2 đã liên tục bấm còi xe và theo sát mô tô T điều khiển. T đã bực tức dùng tay cầm đá sẵn trên xe ném liên tiếp 04 hòn đá về phía đầu xe ô tô 47C- xxxxx nhưng chỉ 01 hòn trúng vào nắp ca pô văng lên kính chắn gió làm nứt kính chắn gió phía bên trái của xe. T đã làm hư hỏng chiếc xe ô tô BKS 47C- xxxxx của Vườn Quốc gia Y Đ, phía nguyên đơn dân sự đã sửa chữa thay mới hết 7.000.000đồng (bảy triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp làm hư hỏng chiếc kính chắn gió của xe ô tô, đã đủ để cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều luật quy định: *Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị*

kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Tuy nhiên để có lợi cho bị cáo, theo Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Điều luật quy định:

Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Cần phải xử bị cáo mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục và răn đe những kẻ khác. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại. Cần áp dụng khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ áp dụng phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, không đề cập.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trả lại chiếc xe mô tô BKS 47S1-xxx-xx cho Lê Đắc T, quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của CQCSĐT Công an huyện Buôn Đôn trả lại chiếc xe ô tô BKS 47C-xxxxx, hiệu ISUZU, màu sơn xanh, số máy xxxxxx, số khung S77Hxxxxxxxxx cho Vườn quốc gia Y Đ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu thiêu hủy một số cục đá Lê Đắc T sử dụng để thực hiện tội phạm, có đặc điểm như trong biên bản bàn giao tang vật ngày 15/8/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đắc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đắc T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo Lê Đắc T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trả lại chiếc xe mô tô BKS 47S1-xxx-xx cho Lê Đắc T, quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 26 tháng 7 năm 2017 của CQCSĐT Công an huyện Buôn Đôn trả lại chiếc xe ô tô

BKS 47C-xxxxx, hiệu ISUZU, màu sơn xanh, số máy xxxxxx, số khung S77Hxxxxxxxx cho Vườn quốc gia Y Đ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy một số cục đá Lê Đắc T sử dụng để thực hiện tội phạm, có đặc điểm như trong biên bản bàn giao tang vật ngày 15/8/2017 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn .

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điểm a, khoản 1, Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đắc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Buôn Đôn.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

- Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ hình sự.